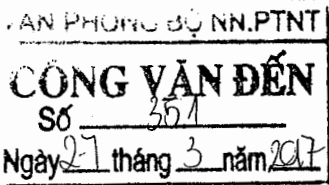


Số: *815* /QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày *27* tháng 3 năm 2017



QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Vụ Quản lý doanh nghiệp**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Quản lý doanh nghiệp là tổ chức thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có chức năng tham mưu, tổng hợp giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý vốn nhà nước, sắp xếp, tái cơ cấu và quản lý doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp nông nghiệp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng: mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch dài hạn, chương trình, đề án, dự án, cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực được phân công quản lý; hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Về sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp do Bộ chủ sở hữu vốn:

a) Trình Bộ trưởng đề án tổng thể sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ; hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện sau khi đã được phê duyệt;

b) Thường trực Hội đồng thẩm định phương án sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ;

c) Tổng hợp báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ; đề xuất, kiến nghị chính sách đối với doanh nghiệp sau khi thực hiện sắp xếp, tái cơ cấu;

d) Hướng dẫn thực hiện chính sách đối với lao động dôi dư do sắp xếp tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ; thủ tục giải quyết kinh phí lao động dôi dư theo quy định;

đ) Giải quyết chế độ, chính sách đối với người lao động thuộc doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Về quản lý đầu tư của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Bộ quản lý:

a) Chủ trì trình Bộ trưởng phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các dự án của doanh nghiệp có sử dụng vốn tín dụng do Nhà nước bảo lãnh, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp sau khi có ý kiến thẩm định của các cơ quan quản lý chuyên ngành của Bộ; chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án có sử dụng vốn khác thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ;

b) Chủ trì tổng hợp, trình Bộ trưởng phê duyệt danh mục các dự án đầu tư hàng năm của doanh nghiệp sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

4. Quản lý doanh nghiệp 100% vốn nhà nước do Bộ làm đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước:

4.1. Đối với tập đoàn, tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập:

a) Tham mưu trình Bộ trưởng:

- Ban hành điều lệ, quy chế tài chính; sửa đổi và bổ sung điều lệ, quy chế tài chính của doanh nghiệp;

- Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản; mức vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ; chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn;

- Phê duyệt đề án thành lập doanh nghiệp 100% vốn nhà nước; chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác;

- Chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của tập đoàn kinh tế nhà nước tại các doanh nghiệp khác; tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết;

- Phê duyệt phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, dự án đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp tại thời

điểm gần nhất hoặc dự án nhóm A theo quy định của Luật Đầu tư công sau khi có ý kiến thẩm định của các cơ quan quản lý chuyên ngành liên quan;

- Quỹ tiền lương hàng năm, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng đối với viên chức lãnh đạo, quản lý theo quy định;

- Chấp thuận để Hội đồng thành viên phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

b) Thực hiện nhiệm vụ giám sát, kiểm tra thường xuyên việc chấp hành pháp luật; quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện chiến lược, kế hoạch; thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh được giao và kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

4.2. Đối với doanh nghiệp độc lập:

a) Tham mưu trình Bộ trưởng:

- Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh trên cơ sở Đề án đã được phê duyệt; vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động theo quy định;

- Chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác; Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ Tổng công ty, công ty; chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn; chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của công ty tại các doanh nghiệp khác; tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết;

- Ban hành quy chế tài chính, sửa đổi bổ sung quy chế tài chính sau khi có ý kiến thẩm định của các cơ quan quản lý chuyên ngành liên quan;

- Phê duyệt phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, dự án đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất hoặc dự án nhóm A theo quy định của Luật Đầu tư công sau khi có ý kiến thẩm định của các cơ quan quản lý chuyên ngành liên quan;

- Quỹ tiền lương hàng năm, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng đối với viên chức lãnh đạo, quản lý theo quy định;

- Chấp thuận để Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

b) Thực hiện nhiệm vụ giám sát, kiểm tra thường xuyên việc chấp hành pháp luật; quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện chiến lược, kế hoạch; thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng của công ty. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh được giao và kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty;

c) Phối hợp với Tổng cục, Cục chuyên ngành thẩm định và nghiệm thu việc đặt hàng các sản phẩm, dịch vụ công ích đối với các doanh nghiệp công ích thuộc Bộ theo quy định của pháp luật.

5. Quản lý doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ:

5.1 Quản lý tập đoàn, tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập:

a) Tham mưu trình Bộ trưởng:

- Quyết định việc nắm giữ, tăng, giảm vốn nhà nước đầu tư vào tập đoàn kinh tế sau cổ phần hóa;

- Chấp thuận đề giao nhiệm vụ cho người đại diện quyết định những nội dung: điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ; mục tiêu, nhiệm vụ và ngành nghề kinh doanh, tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản; tăng hoặc giảm vốn điều lệ, thời điểm và phương thức huy động vốn, loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán, việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn;

- Quyết định việc trả lương, thưởng, phụ cấp và các chế độ khác của người đại diện; chấp thuận đề giao nhiệm vụ cho người đại diện quyết định những nội dung của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện nhiệm vụ giám sát, kiểm tra thường xuyên việc chấp hành pháp luật; quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp; thực hiện chiến lược, kế hoạch; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao và kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của tập đoàn kinh tế sau cổ phần hóa theo quy định.

5.2 Quản lý doanh nghiệp độc lập:

a) Tham mưu trình Bộ trưởng:

- Đề án tổng thể việc nắm giữ, tăng, giảm vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

- Quyết định nắm giữ, tăng, giảm vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; trả lương, thưởng, phụ cấp và các chế độ khác của người đại diện; chấp thuận đề giao nhiệm vụ cho người đại diện quyết định những nội dung của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện nhiệm vụ giám sát, kiểm tra thường xuyên việc chấp hành pháp luật: quản lý, sử dụng bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp; thực hiện chiến lược, kế hoạch; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định.

6. Quản lý doanh nghiệp do nhà nước không nắm giữ vốn chi phối (dưới 50% vốn điều lệ):

a) Trình Bộ trưởng việc nắm giữ, tăng, giảm vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; giao nhiệm vụ cho người đại diện quyết định những nội dung của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện nhiệm vụ giám sát, kiểm tra thường xuyên, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định.

7. Về hướng dẫn, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nông nghiệp:

a) Tổng hợp trình Bộ trưởng cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp nông nghiệp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;

b) Đề xuất chương trình hỗ trợ bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp cho cán bộ quản lý doanh nghiệp;

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với ngành nghề kinh doanh, dịch vụ có điều kiện theo quy định của pháp luật;

d) Chủ trì tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư của doanh nghiệp trong nước vào lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

8. Về sắp xếp, tái cơ cấu và phát triển công ty nông lâm nghiệp có quản lý rừng và đất nông lâm nghiệp:

a) Trình Bộ trưởng cơ chế quản lý và chuyển đổi sở hữu công ty nông, lâm nghiệp;

b) Tham gia Hội đồng thẩm định phương án sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp có nông, lâm trường quốc doanh do Trung ương và địa phương quản lý;

c) Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện đề án sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp nông, lâm nghiệp có nông lâm trường quốc doanh của các tỉnh, Bộ, ngành, tập đoàn kinh tế hoặc Tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập;

d) Theo dõi việc quản lý, sử dụng đất đai của các công ty nông lâm nghiệp chuyển đổi từ nông lâm trường quốc doanh theo quy hoạch phát triển ngành.

9. Trình Bộ trưởng phương án chuyển đổi cụ thể của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ thành công ty cổ phần theo danh mục đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và quy định của pháp luật.

10. Chủ trì, tổng hợp trình Bộ trưởng phê duyệt danh mục hoặc chấp thuận để người đại diện phân vốn nhà nước tại doanh nghiệp phê duyệt danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hàng năm đối với doanh nghiệp nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ (không bao gồm các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ).

11. Chủ trì việc đánh giá Chủ tịch Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch công ty), thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên chuyên ngành, Kiểm soát viên trong việc quản lý, điều hành doanh nghiệp nhà nước; quản lý người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp cổ phần thuộc Bộ quản lý theo quy định.

12. Tham gia ý kiến việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch công ty); thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Kiểm soát viên, Kiểm soát viên chuyên ngành tại doanh nghiệp nhà nước; việc cử, miễn nhiệm người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp cổ phần thuộc Bộ quản lý.

13. Tổng hợp trình Bộ phương án quản lý sử dụng đất tại doanh nghiệp theo quy định.

14. Tham gia thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) theo phân công của Bộ trưởng.

15. Thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý của Vụ theo phân công của Bộ trưởng.

16. Xây dựng trình Bộ đề án vị trí việc làm, cơ cấu và số lượng công chức, quản lý công chức, hồ sơ, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định; thực hiện các nội dung cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch của Bộ và phân công của Bộ trưởng.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Vụ: có Vụ trưởng và các Phó Vụ trưởng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định;

a) Vụ trưởng điều hành hoạt động của Vụ, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về hoạt động của Vụ; chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy chế làm việc của Vụ; bố trí công chức phù hợp với nhiệm vụ được giao và đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt;

b) Phó Vụ trưởng giúp Vụ trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo phân công của Vụ trưởng và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Công chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn do Vụ trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng, trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 624/QĐ-BNN-TCCB ngày 01/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Quản lý doanh nghiệp.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Công đoàn NN&PTNT VN;
- Đảng ủy Bộ;
- Đảng ủy khối cơ sở tại TPHCM;
- CĐ cơ quan Bộ, ĐTN Bộ;
- Lưu: VT, TCCB (60).



Nguyễn Xuân Cường